

Bản án số: 20/2019/HSST

Ngày: 23-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Hà Nam;

Ông Lê Tấn Hiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Sen- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 19/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HS ngày 09/5/2019 đối với bị cáo sau:

Vũ Minh Tr. Sinh ngày 03/2/1991 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: làng Th Ng, xã Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, ngày 01/6/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù, ngày 05/3/2015 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự trong bản án; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2018 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tạ phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23h ngày 08/6/2018, tại nhà trọ Nam Tr, tổ 14, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai phối hợp với Công an phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bắt quả tang Vũ Minh Tr có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân

dụng”. Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 gói ni lon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 khẩu súng và 07 viên đạn.

Tại Kết luận giám định số 392/KLGD ngày 14/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon gửi đi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng là **3,9816 gam**”.

Tại Kết luận giám định số: 440/C54C- Đ3 ngày 25/6/2018 của Phân viện KHHS tại TP.Đà Nẵng, kết luận: Khẩu súng gửi đi giám định là súng ngắn tự chế, kiểu ổ xoay, có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng (thuộc vũ khí quân dụng), 07 (bảy) viên đạn thuộc loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6) mm, không phải vũ khí quân dụng. Khẩu súng và 07 (bảy) viên đạn còn sử dụng được.

Tại Kết luận giám định số 235/C09C-Đ3 ngày 15/3/2019 của Phân viện KHHS tại TP. Đà Nẵng kết luận: Khẩu súng gửi đi giám định là súng ngắn tự chế kiểu ổ xoay, còn sử dụng được. Theo Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018, thì khẩu súng nêu trên thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, không phải là vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra Vũ Minh Tr khai:

02 (hai) gói ma túy và 01 khẩu súng cùng 07 viên đạn mà Cơ quan điều tra thu giữ ngày 08/6/2018 là của Vũ Minh Tr. Tr sử dụng ma túy đá từ đầu năm 2017, ma túy loại **Methamphetamine**. Trong thời gian này Tr sống cùng với chị Phạm Thị Hồng V. Thông qua bạn bè quen biết ngoài xã hội vào khoảng tháng 5/2017, Tr quen với một người tên là Th, trú tại Đắk Lắk (chưa xác định được nhân thân). Từ đó, Tr và Th thường xuyên qua lại với nhau và thường sử dụng chung ma túy tại phòng trọ của Tr.

Đến khoảng tháng 11/2017, Thành đến phòng trọ của Tr chơi và khoe với Tr là Th được một người bạn ở tỉnh Đắk Lắk cho một khẩu súng (dạng ổ xoay) và 07 (bảy) viên đạn và đưa cho Tr xem. Sau đó, Th hỏi Tr “có thích khẩu súng này không, nếu thích thì Th kỷ niệm cho”, Tr đồng ý. Sau đó, Tr gói khẩu súng và 07 viên đạn vào trong túi ni lon rồi cất giấu trên gác của phòng trọ. Mục đích Tr cất giấu khẩu súng là để phòng thân khi cần thiết. Từ tháng 03/2018 đến nay Tr không gặp và liên lạc được với Thành nữa.

Đến tháng 5/2018, Vũ Minh Tr quen biết một người bán ma túy tên là H. Sau đó, Tr đã liên lạc với Huân để mua ma túy về sử dụng. Khi bán ma túy cho Tr thì H thường đeo khẩu trang che mặt và giới thiệu nhà ở huyện H, tỉnh Kon Tum (chưa xác định được nhân thân). Sau đó, Tr và H thường xuyên liên lạc với nhau để mua bán ma túy, mỗi lần Tr mua ma túy từ khoảng 500.000 đồng đến 700.000 đồng, địa điểm giao dịch là tại Phòng trọ số 14, nhà trọ Nam Tr thuộc tổ 14, phường Ph, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nơi Tr ở trọ).

Đến khoảng 20 giờ ngày 06/6/2018, Tr gọi điện cho H để mua 2.000.000đ (hai triệu đồng) ma túy đá để sử dụng. H đưa cho Tr 02 (hai) gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, Tr đã lấy một ít ma túy ra để sử dụng, số ma túy còn lại Tr để ở trong túi ni lon giấu trên gác của phòng trọ. Đến khoảng 23h ngày 08/6/2018, thì Vũ Minh

Tr bị lực lượng Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai phát hiện bắt, thu giữ 02 gói ma túy và 01 khẩu súng cùng 07 viên đạn.

Đối với số ma túy Vũ Minh Tr mua trước ngày 06/6/2018, Tr đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, do đó không xác định được khối lượng ma túy mà Vũ Minh Tr đã tàng trữ để sử dụng.

Đối với hành vi tàng trữ 01 khẩu súng và đạn của Vũ Minh Tr: Quá trình điều tra vụ án, do có sự thay đổi về chính sách pháp luật (Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/11/2011 hết hiệu lực và được thay thế bằng Luật quản lý, sử dụng vũ khí, Vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ có hiệu lực từ ngày 01/7/2018), làm cho hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Vũ Minh Tr không cấu thành tội phạm.

Vì vậy, căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 29 Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 230 Bộ luật tố tụng hình sự, ngày 10 tháng 4 năm 2019 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can Vũ Minh Tr về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, chuyển các tài liệu và vật chứng có liên quan đến phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Gia Lai để xử lý hành chính đối với Vũ Minh Tr về hành vi này.

Tại cáo trạng số 28/CT-VKS-P1 ngày 18/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Vũ Minh Tr về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Diễn biến tại phiên tòa

Tại phiên tòa, đại diện Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Minh Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Minh Tr từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.
- Về vật chứng: tiêu hủy 02 gói nilong có chứa ma túy; 01 điện thoại di động kèm 02 sim đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng, 03 viên đạn Giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai quản lý theo thẩm quyền.

Bị cáo Vũ Minh Tr thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án, đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện

hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định ..., đủ cơ sở khẳng định rằng: bị cáo là người sử dụng ma túy nên vào ngày 06/6/2018 đã mua 02 gói ma túy của Huấn (không rõ nhân thân lai lịch) sau khi sử dụng một ít Tr đã cất số ma túy còn lại tại phòng trọ của mình. Tại kết luận giám định số 392/KLGĐ ngày 14/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon gửi đi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng là **3,9816** gam”. Do vậy bị cáo Vũ Minh Tr đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc sử dụng, tàng trữ chất ma túy của bị cáo xâm phạm chính sách quản lý nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, gây mất trật tự an toàn xã hội nhưng vẫn tàng trữ với khối lượng 3,9816 gram, ngoài ra bị cáo còn tàng trữ trái phép vũ khí có tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo được quy định trong điều luật và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự đã được tuyên trong bản án trước nên chưa được xóa án tích, hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Đối với hành vi tàng trữ súng và đạn của bị cáo được cơ quan có thẩm quyền giám định là thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, không phải là vũ khí quân dụng Cơ quan An ninh điều tra đã đình chỉ điều tra đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với bị cáo về hành vi này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với người tên là H mà bị cáo khai đã bán ma túy cho Tr, nhưng không biết nhân thân lai lịch của đối tượng này nên chưa có căn cứ để xử lý. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý.

[7] Về vật chứng:

- Xét 03 viên đạn cỡ 5,56 x 15,6 mm thuộc thẩm quyền quản lý của Quân đội

nên Giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai quản lý, sử dụng theo thẩm quyền.

- Đối với 01 bì công văn đã niêm phong có đặc điểm: Mặt trước ghi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, số 392/PC45, ngày 14/6/2018 (địa chỉ 07 Lý Thái Tổ, Pleiku, Gia Lai). Mặt sau có 05 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và có 02 họ tên chữ ký của Trần Huy Tuấn và 01 họ tên chữ ký của Nguyễn Minh Tâm; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng nhạt mặt kính đã nứt kèm 02 sim bị cáo khai đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vũ Minh Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Vũ Minh Tr 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2018.

3. Về Vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai quản lý và sử dụng theo thẩm quyền đối với 03 viên đạn cỡ 5,56 x 15,6 mm. Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2018 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn đã niêm phong có đặc điểm: Mặt trước ghi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, số 392/PC45, ngày 14/6/2018 (địa chỉ 07 Lý Thái Tổ, Pleiku, Gia Lai). Mặt sau có 05 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và có 02 họ tên chữ ký của Trần Huy Tuấn và 01 họ tên chữ ký của Nguyễn Minh Tâm; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng nhạt mặt kính đã nứt kèm 02 sim. Các vật chứng này có tên, số lượng, khối lượng, đặc điểm, tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 10/2019 ngày 14/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Minh Tr phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND cấp cao
- Viện KSND tỉnh Gia lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Bộ chỉ huy QS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Kim Hồng